

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2021/QĐST- HNGĐ

D, ngày 09 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 361, 396, 397, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

1. Anh Hoàng Công Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh L.

2. Chị Nguyễn Thị Hiền K, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Việc anh Hoàng Công Q và chị Nguyễn Thị Hiền K thuận tình ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận anh Hoàng Công Q và chị Nguyễn Thị Hiền K thuận tình ly hôn.

[2] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Hiền K tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị Hiền K đã nộp là phù hợp.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hoàng Công Q và chị Nguyễn Thị Hiền K thuận tình ly hôn.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Hiền K chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0005641, ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D (đã nộp đủ).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Nguyễn Văn Đồng**